**Thủ tục phê duyệt cho vay vốn sản xuất đối với hộ gia đình người có công với cách mạng**.

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Người vay:

- Người vay hoặc người uỷ quyền trong hộ phải có tên trong Danh sách hộ gia đình người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện cung cấp

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ)*cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng ấp/khu vực (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay *(mẫu số 01/TD- NCC)* và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

**Bước 2.** Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp *(mẫu số 10C/TD);*

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn *(mẫu số 03/TD)* kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay *(mẫu số 01/TD-NCC)* của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ nghèo trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn *(mẫu số 03/TD)*.

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay *(mẫu số 04/TD)* tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

**b) Cách thức thực hiện:** Người vay nộp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay *(mẫu số 01/TD-NCC)* và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Người vay kê khai:

- Giấy ủy quyền*(mẫu số 01/UQ):* 02 bản chính*(01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).*

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD-NCC*): 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính *(01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn*(mẫu số 03/TD):* 04 bản*(Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);*

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới *(mẫu số 10C/TD)*: 02 bản *(01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).*

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**e) Đối tượng thực hiện:** Hộ gia đình *(vay vốn thông qua Tổ TK&VV)*

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng ấp/khu vực.

**h) Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay *(mẫu số 04/TD).*

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy ủy quyền*(mẫu số 01/UQ)*

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay *(mẫu số 01/TD-NCC).*

- Sổ vay vốn.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Hộ gia đình người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng đang cư trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có nhu cầu vốn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Theo thứ tự ưu tiên:

1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

3. Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

4. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

5. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

6. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

7. Bệnh binh;

8. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

9. Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

10. Người có công giúp đỡ cách mạng;

11. Thân nhân liệt sĩ (cha; mẹ; vợ; chồng; con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ).

- Người vay là tổ viên Tổ TK&VV;

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Chưa được tiếp cận nguồn vốn vay hoặc không còn nợ vay từ các chương trình cho: vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, thương nhân vùng khó khăn, giải quyết việc làm  từ NHCSXH.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo;

- Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số điểm văn bản 316/NHCS-KH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và  các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 2934/NHCS-TDNN ngày 02/12/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung nghiệp vụ phát hành biên lai thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên Tổ TK&VV và thanh toán hoa hồng cho Tổ TK&VV;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 05/4/2017 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về cho vay hỗ trợ vốn sản xuất đối với hộ gia đình người có công.